

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HSST

Ngày: 17/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1990;

HKTT: Thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị B và 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 01/03/2022 thì áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965;

HKTT: Thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị X và 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 15/2013/HS-ST ngày 20/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Làm nhục người khác” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 08 ngày. Chấp hành xong án phí ngày 21/01/2014.

+ Tại Quyết định số 06/QĐ ngày 15/01/2013 bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau bằng hình thức cảnh cáo.

- Bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 01/03/2022 thì áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Nguyễn Văn V, sinh năm 1965.

HKTT: Thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Dương Thị Ng và 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 54/QĐ-XPHC ngày 06/9/2013 bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 09/9/2013

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 01/03/2022 thì áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Kh; có vợ là Nguyễn Thị Th1 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 01/03/2022 thì áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th2 và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Lê Thị Th3 và 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 01/03/2022 thì áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6. Đỗ Hữu K, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu C và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 01/03/2022 thì áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

7. Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1987.

HKTT: Thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị V2; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 01/03/2022 thì áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

8. Nguyễn Đình T, sinh năm 1968

HKTT: Thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Bích H và 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 01/03/2022 thì áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

9. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trương Thị Th; có vợ là Lưu Thị Đ và 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 01/03/2022 thì áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

10. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc L và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 01/03/2022 thì áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Tất cả các bị cáo nêu trên đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963; trú tại: thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 24/02/2022, Công an huyện Quế Võ phối hợp cùng Công an xã Nhân Hòa bắt quả tang tại trang trại của anh Nguyễn Văn D 10 đối tượng đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng gồm: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Ngọc D, Đỗ Hữu K, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L và Nguyễn Đình T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 thảm màu đỏ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tiền NHNN Việt Nam là **5.870.000** đồng thu trên chiếu bạc.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ (Sau đây gọi tắt là Cơ quan Điều tra) còn tạm giữ của các đối tượng 02 ví da, số tiền 22.840.000 đồng và 09 điện thoại các loại, cụ thể:

- Nguyễn Ngọc D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A21S, màu xanh số imei: 353996322993023 và số tiền 1.300.000 đồng trên người của D;

- Nguyễn Ngọc A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max, màu gold số imei: 357275091331766 và 01 ví da bên trong có số tiền 700.000 đồng trên người của Ngọc A;

- Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh số imei: 355777101549891;

- Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A32, màu xanh số imei: 865142057068672;

- Nguyễn Văn Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen số imei: 355862016483111 và số tiền 160.000 đồng trên người của Tr;

- Nguyễn Đình T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số imei: 353655068687502, 01 ví da và số tiền 4.880.000 đồng (đã bao gồm 2.000.000 đồng trong ví);

- Đỗ Hữu K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11s màu xám số imei: 868909056113049 và số tiền 14.200.000 đồng;

- Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu trắng số imei: 869868051275691;

- Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng số imei: 358359063362931;

- Nguyễn Văn V: số tiền 1.600.000 đồng trên người của Vạn.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã điều tra, xác minh làm rõ được:

Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Văn D có mối quan hệ họ hàng. Ngày 19/02/2022 do vợ của L bị cách ly vì nhiễm Covid 19 nên L ra đặt vấn đề ra trang trại nhà ông D tại thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ ở nhờ, ông D đồng ý. Ông D giao chìa khóa cho L và bảo L trông trang trại giúp những hôm đi vắng. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/02/2022, khi L đang trông trang trại cho ông D thì có Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Đỗ Hữu K đến ngồi uống nước

với nhau tại thảm ở dưới nền nhà. Khi đang ngồi uống nước L nói “*Mấy anh em mình làm tí liêng*” - ý là rủ mọi người đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng, các đối tượng cùng đồng ý. D lấy bộ bài 52 quân L mua trước đó ở trên bàn mang xuống dưới thảm để cùng L, Thành, K và V đánh bạc. Khoảng 20 giờ 30 phút, Nguyễn Văn Th cùng Nguyễn Ngọc A đến trang trại của ông D chơi thì thấy L, D, V, Th, K đang ngồi đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc cùng. Khi thấy Th và Ngọc A đến tham gia đánh bạc, do hết tiền nên L không chơi nữa và ngồi xem. Đến khoảng 21 giờ 30 phút thì lần lượt Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn Đ đến chơi thấy các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền nên tham gia đánh bạc cùng. Khi chơi, D là người chia bài cho mọi người. Cả nhóm đánh bạc đến 22 giờ 10 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận khi tham gia đánh bạc:

Đỗ Hữu K mang theo số tiền 15.200.000 đồng, K bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc K để tiền ở dưới chiếu bạc. Trong quá trình đánh bạc K không rõ được thua. Số tiền còn lại 14.200.000 đồng Kiên không dùng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Văn V mang theo số tiền 2.100.000 đồng, V sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc V để tiền ở dưới chiếu. Trong quá trình đánh bạc V không rõ được thua.

Nguyễn Văn Đ mang theo số tiền khoảng 1.000.000 đồng, Đ sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc và để tiền ở dưới chiếu bạc. Trong quá trình đánh bạc Đ thua 100.000 đồng.

Nguyễn Văn Th mang theo số tiền 800.000 đồng, Th sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc và để tiền ở dưới chiếu bạc, khi bị bắt không rõ thắng thua.

Nguyễn Ngọc D mang theo số tiền 470.000 đồng, D sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc và để tiền ở dưới chiếu bạc. Trong quá trình đánh bạc D thắng được 830.000 đồng. Khi bị bắt do sợ hãi D đã cất toàn bộ số tiền trên vào trong người.

Nguyễn Văn T mang theo số tiền là 700.000 đồng. T sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc và để tiền ở dưới chiếu bạc. Quá trình đánh bạc T đã thua hết số tiền trên.

Nguyễn Văn L mang theo số tiền 60.000 đồng. L sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc và để tiền ở dưới chiếu bạc. Quá trình đánh bạc L thua 40.000 đồng.

Nguyễn Đình T mang theo số tiền khoảng 5.500.000 đồng. T bỏ ra 600.000 đồng để đánh bạc và để tiền ở dưới chiếu bạc, khi bị bắt T đang thua 400.000 đồng.

Nguyễn Văn Tr mang theo số tiền 400.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc và để tiền ở dưới chiếu bạc. Quá trình đánh bạc Tr thua 240.000 đồng, khi công an vào bắt do sợ hãi đã cất số tiền còn lại là 160.000 đồng vào trong người.

Nguyễn Ngọc A mang theo số tiền 1.500.000 đồng, bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc và để tiền ở dưới chiếu bạc. Quá trình đánh bạc không rõ được thua.

Tại Cơ quan Điều tra các bị cáo trên đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Với nội dung trên, tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSQV ngày 28/4/2022 của VKSND huyện Quế Võ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Đỗ Hữu K, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Đỗ Hữu K, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Tr đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã nêu trên và thừa nhận Quyết định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn D vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt; ông D không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo; đối với chiếc thảm màu đỏ mà các bị cáo sử dụng để cùng ngồi đánh bạc của ông D, ông D xác định chiếc thảm này có giá trị sử dụng nhỏ nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Đỗ Hữu K, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Tr phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i (không áp dụng với Th), s khoản 1, khoản 2 (áp dụng đối với Th) Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Tr: Mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Và phạt bổ sung mỗi bị cáo 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS. Xử phạt Đỗ Hữu K 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thảm màu đỏ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.330.000 (Bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Trả lại: Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A21S, màu xanh; Nguyễn Ngọc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max, màu gold, 01 ví da và số tiền 700.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh; Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A32, màu xanh; Nguyễn Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen; Nguyễn Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, 01 ví da và số tiền 4.880.000 đồng; Đỗ Hữu K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11s màu xám và số tiền 14.200.000 đồng; Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S; Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng; Nguyễn Văn V số tiền 1.600.000 đồng.

Về án phí: Tất cả các bị cáo đều phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tất cả các bị cáo đều nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; cam kết không tái phạm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người chứng kiến, xác định hiện trường vụ án, trưng cầu giám định, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, người liên quan. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng từ 20 giờ 00 phút đến 22 giờ 10 phút ngày 24/02/2022 tại trang trại của anh Nguyễn Văn D, ở thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Đỗ Hữu K, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Tr có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.330.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Đỗ Hữu K, Nguyễn Ngọc A,

Nguyễn Đình , Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Tr phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[2.3] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:*

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Đỗ Hữu K, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Tr phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Đỗ Hữu K đã tự nguyện nộp số tiền 20.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ; bị cáo Nguyễn Văn Th có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên hai bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[2.4] *Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án này:*

L là chủ nhà, là người khởi xướng nên có vai trò lớn nhất; D là người lấy bài và chia bài cho mọi người khi chơi nên có vai trò thứ hai; xếp sau là các bị cáo còn lại, có vai trò tương đương nhau.

[2.4] *Về hình phạt chính*

Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải. Vì vậy, không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.4] *Về hình phạt bổ sung:*

Các bị cáo đánh bạc với mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền tương xứng với mức độ hành vi của từng bị cáo.

Riêng các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn V, Đỗ Hữu K không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có đơn xin miễn hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

[2.5] *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01 thảm màu đỏ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân sử dụng vào việc đánh bạc, có giá trị sử dụng nhỏ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 7.330.000 đồng mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền, điện thoại và ví của các bị cáo không dùng vào mục đích đánh bạc nên trả lại các bị cáo.

[2.6] *Liên quan trong vụ án này*: Đối với ông Nguyễn Văn D là chủ trang trại, tại thời điểm các đối tượng tham gia đánh bạc ông D không có mặt ở nhà, không biết việc L cho các đối tượng đánh bạc tại trang trại của mình nên Cơ quan Điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Đỗ Hữu K, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Tr phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn V** mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Văn Th** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Tr**: Mỗi bị cáo 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Và phạt bổ sung mỗi bị cáo 25.000.000 (Hai mươi lăm) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Đỗ Hữu K** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Tr cho UBND xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T, cho UBND xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm màu đỏ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.330.000 (Bảy triệu, ba trăm ba mươi nghìn) đồng.
- Trả lại Nguyễn Ngọc D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A21S, màu xanh số imei: 353996322993023. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại Nguyễn Ngọc A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max, màu gold số imei: 357275091331766; 01 ví da bên và số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh số imei: 355777101549891. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A32, màu xanh số imei: 865142057068672. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại Nguyễn Văn Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen số imei: 355862016483111. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại Nguyễn Đình T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số imei: 353655068687502, 01 ví da và số tiền 4.880.000 (Bốn triệu, tám trăm tám mươi nghìn) đồng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Đỗ Hữu K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11s màu xám số imei: 868909056113049 và số tiền 14.200.000 (Mười bốn triệu, hai trăm nghìn) đồng.
- Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S, màu trắng số imei: 869868051275691. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng số imei: 358359063362931. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Nguyễn Văn V: số tiền 1.600.000 (Một triệu, sáu trăm nghìn) đồng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/4/2022 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh KCN Quế Võ ngày 29/4/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th,

Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D, Đỗ Hữu K, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo Đỗ Hữu K đã nộp 20.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003364 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. (Bị cáo Kiên đã nộp đủ tiền phạt và án phí)

5. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo họp xét xử bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS, VT;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Đình Công